

Bản án số: 82/2021/HS-ST  
Ngày 18-8-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Trần Đăng Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82 /2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Đ,** sinh ngày 17/6/2003;

Nơi cư trú: thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 05-7-2020 có hành vi cùng đồng phạm Cố ý gây thương tích, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án, bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHH ngày 19-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến nay Tòa án nhân dân huyện H chưa xét xử; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-4-2021, đến ngày 30-4-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Ông Vũ Ngọc Trinh -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

**2. Đào Văn K,** sinh ngày 07/02/2003.

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn O và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 05-7-2020 có hành vi cùng đồng phạm Cố ý gây thương tích, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án, bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHH ngày 19-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Kỳ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến nay Tòa án nhân dân huyện H chưa xét xử; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-4-2021, đến ngày 30-4-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/11/2005 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh G: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969 (ông Th là bố đẻ anh G)(vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trường G và Đào Văn K là bạn của nhau, cùng thuê khu nhà trọ (gồm 03 phòng) của anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1968, ở thôn Nứa, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 1.500.000đồng/ 01 tháng, mục đích để ở. Khoảng 20 giờ, ngày 24-4-2021, tại khu nhà trọ Đ bảo G chở đến thị trấn Hưng Nhân, huyện H mua ma túy về để bán kiếm lời, G đồng ý và điều khiển xe nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không rõ biển kiểm soát mượn của Trần Hoàng Thế A, sinh năm 2006 ở thôn H, xã T, huyện H chở Đ đến nhà trọ của một người tên Q (không biết họ, tuổi cụ thể) ở ngã tư Giếng Đầu, thị trấn Hưng Nhân, huyện H mua 02 túi ma túy, loại Ketamine và 05 viên MDMA với giá 6.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, G chở Đ về khu nhà trọ và đi có việc, Đ vào phòng trọ dùng tay lấy một ít ma túy, loại Ketamine ra bỏ vào trong 01 túi nilon trong có suốt viên dập màu trắng, miệng túi đường kẻ màu đỏ và cất giấu túi ma túy vừa chia được ở dưới đệm trong phòng trọ đầu tiên, mục đích để bán kiếm lời. Số ma túy còn lại Đ đưa cho K và nói cầm “hàng” lên khu vực ngã Tư La để bán, K hiểu “hàng” mà Đ

nói là ma túy, K đồng ý và cầm số ma túy trên bỏ vào túi quần đang mặc. Đến 20 giờ 45 phút ngày 24-4-2021, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển kiểm soát 27B1-09719 mượn của anh Trần Quốc T, sinh năm 1975, ở thôn Kh, xã L, huyện H chở K đến khu vực Ngã Tư La thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H tìm người mua để bán kiếm lời thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay trái của K 04 túi nilon trong suốt, đều có viên dập, trên viên dập đều có đường kẻ ngang màu đỏ, trong đó 02 túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1), 01 túi bên trong có 02 viên nén màu hồng và 01 túi bên trong có 03 viên nén màu hồng (Niêm phong ký hiệu M2). Công an huyện H đã niêm phong 04 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển kiểm soát 27B1-097.19. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ và K tại khu nhà trọ ở thôn Nứa, xã L, huyện H Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ 01 túi nilon trong có suốt viên dập màu trắng, miệng túi đường kẻ màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ghi Thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn Đ và Đào Văn K).

Bản kết luận giám định số 136/KLGĐMT-PC09 ngày 26-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 3,7033 gam; M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 2,0878 gam; Mẫu gửi giám định ghi thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn Đ và Đào Văn K là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,5896 gam (Bút lục số 98, 99).

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSHH ngày 29-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự viết tắt (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo Đ và K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Đào Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt

bị cáo Đ mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-4-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-4-2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ phạm tội dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo K từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì còn nguyên niêm phong số 136/KLGĐMT- PC09 ký hiệu M1, M2 và vật chứng ghi thu giữ khi khám xét phòng trọ của Đào Văn K và Nguyễn Văn Đ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; trả bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đều đã qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Trịnh bào chữa cho bị cáo Đ: Nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử cho bị cáo Đ mức án thấp để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Đ, K không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai

đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 65 đến số 68); các biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (Bút lục số 69, 87); bản kết luận giám định số 136/KLGĐMT-PC09 ngày 26-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: Anh Trần Văn T, anh Trần Văn T1 và Nguyễn Trường G (Bút lục từ số 166 đến số 173, BL từ số 178 đến số 185); biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn Đ và anh Vũ Ngọc Q, sinh ngày 12/02/1998 ở tổ dân phố Buộm, thị trấn Hưng Nhân, huyện H ( Bút lục số 202, 203). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 24-4-2021, tại khu vực Ngã Tư La, thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H Nguyễn Văn Đ và Đào Văn K có hành vi cất giấu 3,7033 gam ma túy loại Ketamine và 2,0878 gam MDMA mục đích để bán kiếm lời. Ngoài hành vi nêu trên, bị cáo Đ còn có hành vi sử dụng Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/11/2005 (người chưa đủ 16 tuổi) chở đi mua ma túy và tàng trữ 01 túi ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,5896 gam mục đích để bán. Hành vi bị cáo Đ thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Đào Văn K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ...*

*e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;*

*g)....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi

mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo Đ và K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, nhưng do háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù tương ứng với khung hình phạt, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án có sự đồng phạm giản đơn các bị cáo không bàn bạc gì, bị cáo Đ là người khởi xướng, Đ trực tiếp nhờ G chở đi mua ma túy, sau đó về rủ K cùng đi bán ma túy nên bị cáo Đ giữ vai trò chủ yếu, K giữ vai trò giúp sức. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với Nguyễn Trường G, sinh ngày 06/11/2005 (người chưa đủ 16 tuổi) có hành vi chở bị cáo Đ đi mua ma túy, biết rõ việc chở bị cáo Đ đi mua ma túy về để bán nhưng G vẫn đồng ý. Tuy nhiên, với tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo Đ mua quy đổi ra được 63,22% nên thuộc quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì hành vi của G không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vai trò là đồng phạm với bị cáo Đ trong vụ án này. Ngày 24-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo đối với G là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn Đ khai 02 túi ma túy, loại Ketamimine và 05 viên MDMA Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ ngày 24-4-2021 trong quá trình bắt quả tang và khám xét chỗ ở là do Đ mua của một người tên Q (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu nhà trọ thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 6.500.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến

hành điều tra, xác minh tại thời điểm ngày 24-4-2021 tại khu vực nhà trọ ở ngã tư Giếng Đ, thị trấn H, huyện H có Vũ Ngọc Q, sinh năm 1998, ở tổ dân phố Buộm, thị trấn H thuê nhà trọ. Anh Q khẳng định không quen biết, không bán ma túy cho Đ và đã tổ chức cho anh Q và Đ đổi chất. Kết quả: Bị cáo Đ khẳng định người được tiến hành đổi chất (anh Q) không phải là người đã bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho bị cáo Đ trong vụ án này.

[6] Đối với anh Nguyễn Duy S là chủ nhà trọ không biết việc bị cáo Đ đã sử dụng nhà trọ vào việc cất giấu ma túy để bán; anh Trần Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển kiểm soát 27B1-09719 khi cho mượn anh không biết Đ sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H không xử lý gì đối với anh S và anh T là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ vì bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi; đối với bị cáo K không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì còn nguyên niêm phong số 136/KLGĐMT- PC09 ký hiệu M1, M2 và vật chứng thu giữ khi khám xét phòng trọ của Đ và K của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng quản lý của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám quản lý của bị cáo Đ, đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đ, K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** và **Đào Văn K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **05** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-4-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Văn K **02** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-4-2021.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì còn nguyên niêm phong số 136/KLGĐMT- PC09 ký hiệu M1, M2 và vật chứng ghi thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Văn Đ và Đào Văn K của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng;

3.3. Trả lại bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đ, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đào Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Nhàn**